

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỒNG ĐA



VẬN DỤNG CA DAO VÀO GIẢNG DẠY
LỊCH SỬ LỚP 12 GIAI ĐOẠN 1954- 1975

Môn/Lĩnh vực : Lịch sử 12
Cấp học : THPT
Tên tác giả : Kiều Thị Thu
Đơn vị công tác : Trường THPT Đồng Đa
Chức vụ : Giáo viên

Năm học 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Kính gửi: Hội đồng Khoa học ngành Giáo dục và Đào tạo

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
KIỀU THỊ THU	12-05-1985	Trường THPT Đồng Đa	Giáo viên	Cử nhân	VẬN DỤNG CA DAO VÀO GIẢNG DẠY LỊCH SỬ LỚP 12 GIAI ĐOẠN 1954- 1975

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến
 - + Khối lớp: 12
 - + Môn : Lịch sử
 - + Tăng cường sự hứng thú trong học tập lịch sử Việt Nam giai đoạn 1954- 1975 cho học sinh
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử
 - + HK II của lớp 12 năm học 2021- 2022 tại trường THPT Đồng Đa.
- Mô tả bản chất của sáng kiến

Ca dao là một loại tài liệu lịch sử, là nguồn thông tin không thể thiếu trong dạy học Lịch sử, nhất là chương trình lịch sử dân tộc. Do đặc trưng của bộ môn, kiến thức Lịch sử là những kiến thức quá khứ, học sinh khó học, khó nhớ nên khi giáo viên sử dụng tài liệu Văn học dân gian trong dạy học Lịch sử sẽ giúp học sinh hứng thú hơn, có sự hình dung đa dạng về quá khứ, tạo được biểu tượng sinh động về các sự kiện, hiện tượng Lịch sử. Từ đó các em có thể dễ dàng lĩnh hội các thuật ngữ, hình thành các khái niệm Lịch sử, nắm được những kết luận khoa học mang tính khái quát.
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:
 - + Học sinh lớp 12
 - + Giáo viên có sự chuẩn bị về các bài ca dao cho tiết học
 - + Máy chiếu, tranh ảnh, video minh họa nội dung đi kèm
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả
 - + Học sinh tích cực tham gia, phát huy tính tư duy, phân tích, đánh giá của học sinh
 - + Tiết học mang đến sự đoàn kết, vui vẻ, giữa các thành viên trong lớp.
 - + Học sinh được phát huy năng lực của bản thân

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: Không

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2023

Người viết đơn



Kiều Thị Thu

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: **KIỀU THỊ THU**

Tên đề tài: **Vận dụng ca dao vào giảng dạy Lịch sử lớp 12 giai đoạn 1954-1975**

Lĩnh vực: **Môn Lịch sử**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm chấm
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	28
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	

Nhận xét:

- Sáng kiến có tính mới, lần đầu được áp dụng trong trường, có sự thay đổi về tư duy trong dạy và học.

- Có sự kết hợp liên môn trong dạy học.

2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	28
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	

Nhận xét:

- Có thể áp dụng không chỉ trong dạy học Lịch sử lớp 12, mà còn trong các khối lớp 10, 11.

- Liên hệ áp dụng tích hợp, liên môn giữa các môn học khác.

3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	29

3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhận xét: - Sáng kiến có sức lan tỏa, giúp áp dụng các môn học khác. - Phù hợp trong dạy học với các môn khoa học xã hội.			
4	Điểm trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	
Nhận xét: - Trình bày khoa học, hợp lý, đẹp mắt.			
Tổng cộng: 94		Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt	

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ

Phó Chủ tịch



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Hà Thanh Thủy

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu.	1
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.	2
4. Phương pháp nghiên cứu.	2
II. NỘI DUNG	2
1. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của đề tài.	2
2. Thực trạng về hứng thú học tập của học sinh ở Trường THPT Đồng Đa trước khi áp dụng SKKN.....	4
3. Sử dụng ca dao trong dạy học giai đoạn 1954- 1975	6
3.1. Miền Nam chiến đấu chống chế độ Mỹ- Diệm, gìn giữ và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới Đồng Khởi (1954- 1960).	6
3.2. Miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961- 1965).....	8
3.3. Quân dân cả nước đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ ” của Mỹ.....	10
3.4. Đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969- 1973).....	11
3.5. Miền Bắc vừa chiến đấu, sản xuất, vừa làm nghĩa vụ hậu phương chống chiến tranh phá hoại của Mỹ.....	11
3.6. Giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc... ..	14
4. Một số yêu cầu khi sử dụng ca dao trong giờ học Lịch sử:	14
5. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm.....	15
5.1. Phương pháp kiểm nghiệm	15
5.2. Kết quả kiểm nghiệm.....	15
III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	16
1. Kết luận.....	16
2. Kiến nghị	17

I. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lý luận dạy học đã chỉ ra rằng phải đa dạng hoá các nguồn thông tin bằng nhiều phương tiện, phương pháp dạy học, trong đó tài liệu tham khảo là nguồn kiến thức không thể thiếu được trong quá trình giảng dạy.

Có thể nói, Lịch sử liên quan đến tất cả mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá... Chúng ta có thể tìm thấy Lịch sử trong hầu hết các môn khoa học. Nhưng gần gũi nhất với Lịch sử chính là ngành khoa học Xã hội - Nhân văn, trong đó nổi bật là bộ môn Văn học.

Thực tiễn việc dạy và học Lịch sử ở nhiều trường phổ thông hiện nay đang gặp nhiều khó khăn. Đó là tình trạng đại bộ phận học sinh đang dần “xa lánh” môn Lịch sử, không còn hứng thú với việc học tập môn Lịch sử. Đây là thực trạng đáng buồn.

Tìm hiểu nguyên nhân của hiện tượng trên, theo tôi có nhiều nguyên nhân (*gia đình – xã hội – nhà trường*). Trong đó một nguyên nhân quan trọng dẫn tới hiện tượng trên đó là: Giáo viên dạy còn để giờ dạy sử quá khô khan, nặng về trình bày, nêu sự kiện... nên thiếu sự thu hút đối với học sinh. Do đó, để khắc phục hiện tượng này, theo tôi ngoài việc đổi mới phương pháp, tăng cường sử dụng đồ dùng trực quan... thì chúng ta nên sử dụng nhiều hơn nữa các nguồn tài liệu Văn học dân gian trong giờ học Lịch sử để làm bài giảng thêm sinh động, hấp dẫn hơn.

Ca dao là một loại tài liệu lịch sử, là nguồn thông tin không thể thiếu trong dạy học Lịch sử, nhất là chương trình lịch sử dân tộc. Do đặc trưng của bộ môn, kiến thức Lịch sử là những kiến thức quá khứ, học sinh khó học, khó nhớ nên khi giáo viên sử dụng tài liệu Văn học dân gian trong dạy học Lịch sử sẽ giúp học sinh hứng thú hơn, có sự hình dung đa dạng về quá khứ, tạo được biểu tượng sinh động về các sự kiện, hiện tượng Lịch sử. Từ đó các em có thể dễ dàng lĩnh hội các thuật ngữ, hình thành các khái niệm Lịch sử, nắm được những kết luận khoa học mang tính khái quát.

Với những lý do trên, tôi mạnh dạn chọn đề tài: “**Vận dụng ca dao vào giảng dạy lịch sử lớp 12 giai đoạn 1954- 1975**” làm sáng kiến kinh nghiệm của mình trong năm học 2022- 2023.

2. Mục đích nghiên cứu.

- Nghiên cứu để xác định các bài ca dao có thể sử dụng và đề xuất cách sử dụng góp phần nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn Lịch sử ở trường THPT
- Nghiên cứu phương pháp sử dụng ca dao trong dạy học Lịch sử
- Xác định những nội dung ca dao có thể và cần sử dụng trong dạy học Lịch sử Việt Nam giai đoạn chống Mỹ 1954- 1975.
- Rút ra một số yêu cầu khi sử dụng ca dao trong giờ học Lịch sử.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

- Đối tượng: Học sinh khối lớp 12
- Phạm vi nghiên cứu: Học sinh trường THPT Đồng Đa.
- Để có cơ sở đánh giá hiệu quả của đề tài trong thực tế giảng dạy tôi chọn hai lớp của trường THPT Đồng Đa trong năm học 2021- 2022: Lớp 12A1 làm lớp đối chứng, và lớp 12A4 làm lớp thực nghiệm. Hai lớp này 80% học sinh theo khối A, có sự tương đồng về tinh thần, thái độ và kết quả học tập.

4. Phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp sưu tầm sử liệu.
- Phương pháp phân tích.
- Phương pháp tổng hợp.
- Phương pháp khái quát.
- Phương pháp thực nghiệm.
- Phương pháp so sánh.

II. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của đề tài.

Thế kỉ XXI Việt Nam đang đứng trước xu thế hội nhập, mở cửa nền kinh tế. Vì vậy yêu cầu đặt ra đối với nền giáo dục nước nhà là phải đào tạo ra những con người phát triển toàn diện để phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mỗi một môn học trong nhà trường đều phải góp phần vào việc đào tạo thế hệ trẻ, trong đó môn Lịch sử là một môn quan trọng. Lịch sử góp phần trang bị cho con người những tri thức về văn hóa, nhân văn, lòng tự tôn dân tộc, tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý thức tự chủ.... Tìm hiểu lịch sử để chúng ta đúc rút được những kinh nghiệm mà cha ông đi trước để lại, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Lịch sử là cây cầu để nối quá khứ với tương lai. Ngay từ thời cổ đại, các nhà nghiên cứu đã khẳng định “Lịch sử là cô giáo của cuộc sống”[1], “Lịch sử là bó đuốc soi đường đi đến tương lai”[2]... Hay ngay khi đang còn học ở trường trung học Napôlêông Bônápác đã thấy được tầm quan trọng của việc học tập Lịch sử. Cùng với Toán và Vật lí, Lịch sử là một môn học ông vô cùng yêu thích bởi theo ông muốn đánh 1 nước nào đó trước hết phải hiểu được dân tộc đó. Nhờ vậy trong cuộc đời chinh chiến của mình ông đánh đâu thắng đó. Câu chuyện này đã khẳng định tầm quan trọng của bộ môn Lịch sử trong cuộc sống con người.

Tuy nhiên hiện nay môn Lịch sử đang ngày càng ít được quan tâm, chú ý. Do đó chất lượng dạy và học Lịch sử đang ngày càng giảm sút. Lại một mùa tuyển sinh mới lại đến với bao bộn bề, lo lắng của các sĩ tử. Và năm nào môn Lịch sử cũng trở thành “nỗi nhức nhối” của toàn xã hội. Làm sao để nâng cao chất lượng dạy và học Lịch sử là nỗi trăn trở của rất nhiều người Việt nam yêu nước, đặc biệt

là của những thầy cô đang trực tiếp giảng dạy bộ môn. Là một giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn này và thấy được thực trạng hiện nay của việc dạy và học Lịch sử tôi vô cùng lo lắng.

Do quan niệm chưa đúng về bộ môn, ở các trường THPT từ cấp quản lí đến giáo viên đều coi Lịch sử là môn phụ. Vì vậy chưa có sự đầu tư thích đáng. Mặt khác đa số học sinh coi đây là môn học thuộc lòng, không cần phải tư duy nên học sinh không hiểu Lịch sử mà mới dừng lại ở biết Lịch sử, học trước quên sau, kiến thức lịch sử mơ hồ, chung chung ...

Những hạn chế trong phương pháp dạy học cũng làm cho chất lượng bộ môn suy giảm, nhiều giáo viên vẫn dạy theo phương thức truyền thụ một chiều, thầy đọc trò chép, thầy chủ động truyền kiến thức, trò bị động tiếp thu kiến thức, giờ học Lịch sử trở nên khô khan và nhàm chán.

Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước 21 năm qua, cũng như trong cuộc kháng chiến chống Pháp diễn ra suốt 9 năm, quân và dân ta đánh giặc không chỉ bằng vũ khí mà còn bằng cả thơ văn, trong đó ca dao là một bộ phận có ý nghĩa quan trọng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, thơ ca có điều kiện phát triển phong phú. Phong trào “Tiếng hát át tiếng bom” rộn ràng trên các cung đường, các chiến trường... phản ánh khí thế anh hùng lạc quan của cả một dân tộc đang xốc tới, không khó khăn nào có thể khuất phục, không có đỉnh cao nào không thể vươn tới. Ca dao chống Mỹ cũng mang theo tinh thần ấy. Nó bắt nguồn từ thực tế của một đất nước “ra ngõ gặp anh hùng” với biết bao tấm gương đẹp, câu chuyện hay. Nó được đông đảo quần chúng tham gia sáng tác. Nổi bật lên ca dao chống Mỹ là hình ảnh người chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam “trung với nước, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Ca dao chống Mỹ không chỉ cho chúng ta thấy hình ảnh của những chiến sĩ dũng cảm... mà còn thể hiện sự quyết tâm của cả một dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

“Chúng tao chỉ có lời này
Thề cùng giặc Mỹ có mày không tao
Một lời chém tựa nhát dao
Thề cùng giặc Mỹ có tao không mày”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước*, Thanh Tịnh, NXB QĐND.2001. Tr 7)

Ca dao chống Mỹ còn thể hiện tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do” mà mài sắc dũng khí chiến đấu của mình. Tinh thần cách mạng tiến công liên tục, ý chí quyết tâm chiến thắng, tư thế sẵn sàng chiến đấu luôn luôn náo nức trong lòng mỗi người.

“Trường Sơn dậy tiếng Bác Hồ

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào
 Chân còn đạp đỉnh non cao
 Mà lòng đã ở chiến hào tiền công”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 18)

Ca dao chống Mỹ đã cố gắng thể hiện qua lời thơ tâm tình sức sống và khí thế anh hùng của một cuộc chiến đấu chống Mỹ của dân tộc. Những bức tranh hiện thực tuy chưa phải thật sâu đậm nhưng đã có mặt trong ca dao. Không khí sôi nổi và nhiều nét sinh hoạt của đời sống chiến trường, của những trận đánh lớn, không khí lao động của hậu phương...Ca dao chống Mỹ cũng là tiếng nói vạch mặt kẻ thù. Chúng đốt nhà, cướp của, giết người, gây biết bao tội ác với quần chúng. Có những câu ca dao như còn ghi lại nóng hổi những căm giận chất chứa trong lòng người dân trước sự tàn bạo của kẻ thù. Lời thơ là tiếng kêu phẫn nộ, xót xa:

“Bốc nắm đất đắp mộ chồng, lòng căm hờn sục sôi
 Hái nắm lá rịt tang con, dạ uất ức nghẹn ngào
 Mỹ- Diệt ơi, bay gian ác làm sao
 Thù này nung nấu biết đời nào nguôi”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 8)

Ca dao lịch sử có ích cho nhiều người, nhiều đối tượng và trước hết cho việc dạy học lịch sử. Tuy nhiên, trong kho tàng thơ ca, ca dao có rất nhiều câu nội dung liên quan đến các giai đoạn lịch sử, nhân vật lịch sử.. nên khi vận dụng đòi hỏi người giáo viên dạy cần phải có sự chuẩn bị chu đáo, đọc kỹ và có sự lựa chọn các câu ca dao sao cho phù hợp với bài dạy của mình, để bài dạy đạt hiệu quả, học sinh thấy yêu thích giờ lịch sử, giờ dạy không bị lan man và đảm bảo đủ kiến thức bài học.

Thực hiện chủ trương của Bộ giáo dục và đào tạo, Sở giáo dục đào tạo Hà Nội nhằm phát huy tính tích cực và chủ động của học sinh trong quá trình học [3].

Thực hiện cuộc vận động 2 không với 4 nội dung cùng những nghị quyết của ngành, của Đảng, Nhà nước về đổi mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học, đặc biệt là việc dạy và học môn Lịch sử ở trường THPT [4].

Hì vọng với đề tài này tôi có thể góp một phần nhỏ vào việc cải thiện tình hình dạy và học phần Lịch sử dân tộc hiện nay. Rất mong được sự góp ý của đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn.

2. Thực trạng về hứng thú học tập của học sinh ở Trường THPT Đống Đa trước khi áp dụng SKKN.

Tôi sử dụng phiếu điều tra về hứng thú học tập của học sinh lớp 12A1 và 12A4 khi học Lịch sử (chú ý: phiếu điều tra không ghi tên người được điều tra để đảm bảo yếu tố khách quan) và nhận được kết quả như sau:

Mức độ hứng thú	Năm học 2021 - 2022			
	Lớp 12A1		Lớp 12N	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Rất thích	6	13,7	7	17,9
Bình thường	19	42,2	16	39,0
Không thích	20	44,1	18	42,1
Tổng	45	100	41	100

Qua kết quả điều tra trên ta thấy số lượng học sinh rất thích môn Lịch sử ở cả 2 lớp là rất ít, còn lại đa số học sinh được điều tra cảm thấy bình thường hoặc không thích học Lịch sử.

Kết quả thực trạng trên.

+ Từ việc không thích học Lịch sử dẫn đến việc kiến thức về lịch sử dân tộc của các em ngày càng bị thu hẹp, các em có lối sống mơ hồ, thực dụng, thích hưởng thụ mà không có ý thức cống hiến.

+ Nhiều học sinh quay lưng lại với lịch sử dân tộc, không hiểu được nguồn gốc, quy luật phát triển của lịch sử loài người, dẫn đến một thế hệ trẻ Việt Nam đang sống lệch lạc, mất gốc, không biết trân trọng quá khứ.

+ Do không thích học Lịch sử nên nhiều học sinh đang có sự nhầm lẫn không đáng có giữa lịch sử dân tộc, lịch sử thế giới, sự kiện này với sự kiện kia, và nghiêm trọng hơn là hiện tượng xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử, sống nông nổi, nhất thời.

- Tiếp tục tìm hiểu nguyên nhân không của kết quả trên ở hai lớp 12A1 và 12N thu được kết quả như sau:

Năm học 2021 – 2022

Lớp	Sĩ số	Nguyên nhân							
		Do học sinh chỉ tập trung môn khối A		Do kiến thức SGK khô khan, nặng nề		Do phương pháp dạy khô khan, buồn tẻ, nặng nề		Ý kiến khác	
12A1	45	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
		12	27,0	10	22,2	20	44,1	03	6,7

Lớp	Số	Nguyên nhân							
		Do học sinh chỉ tập trung môn khối A		Do kiến thức SGK khô khan, nặng nề		Do phương pháp dạy khô khan, buồn tẻ, nặng nề		Ý kiến khác	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12A4	39	10	25,6	10	25,6	17	43,6	02	5,2

Qua bảng thống kê trên ta thấy, có nhiều nguyên nhân dẫn đến học sinh không hứng thú khi học Lịch sử, nguyên nhân quan trọng nhất là do phương pháp giảng dạy khô khan, buồn tẻ, nặng về trình bày các sự kiện diễn ra, tiết học Lịch sử trở thành buổi liệt kê những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ, vì vậy nhiều học sinh thấy “sợ” khi phải học Lịch sử.

3. Sử dụng ca dao trong dạy học giai đoạn 1954- 1975

Lịch sử Việt Nam giai đoạn 1954- 1975 gắn liền với cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược của nhân dân miền Nam và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ ở miền Bắc. Với đặc trưng của giai đoạn 1954- 1975, tôi không đi vào vận dụng ca dao theo từng bài mà đi theo từng giai đoạn, từng chiến lược chiến tranh cụ thể. Trên cơ sở đó, giáo viên có thể vừa hệ thống kiến thức, vừa lựa chọn vận dụng ca dao vào các tiết dạy cho phù hợp.

3.1. Miền Nam chiến đấu chống chế độ Mỹ- Diệm, gìn giữ và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới Đồng Khởi (1954- 1960).

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, những tương dân tộc Việt Nam sẽ được sống trong hòa bình, thống nhất. Nhưng mong muốn ấy đã bị đế quốc Mỹ và tay sai chà đạp. Chúng xé bỏ những quy định, cam kết tại Hội nghị Geneve, thẳng tay tàn sát đồng bào. Trước hoàn cảnh lịch sử ấy, một lần nữa Đảng ta lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vì một quốc gia thống nhất, độc lập.

Trước âm mưu chia cắt đất nước ấy, sông Bến Hải- cầu Hiền Lương đã trở thành minh chứng lịch sử, ranh giới chia cắt đất nước. Nhân dân ta đã thể hiện quyết tâm đến cùng trong việc đánh bại âm mưu chia cắt, khẳng định sự thống nhất của dân tộc ta

“Dòng Hiền Lương một nguồn một ngọn
Tỉnh đôi ta nghĩa trọn từ lâu
Dù ai cấm mốc ngăn cầu

Bắc- Nam tình thắm như trầu với vôi”

Hay :

“Cho dù giặc Mỹ trăm tay
Quyết không chia được đất này làm hai
Cho dù cạn nước Đồng Nai
Nát chùa Thiên Mụ không sai tắc lòng”

(Trích *Ca dao của người Việt về Lịch sử*, Võ Đình Hương, NXB DDHQGHN, tr 100)

Để chống trả hễ “Trung cầu dân ý”, “Bầu cử quốc hội” của chính quyền Ngô Đình Diệm, dân ta có câu:

“Tội ác tày đình còn xưng danh báo hiệu
Ngập dưới bùn nhơ còn chưa chịu thôi thây
Bốn bề trông rõ tựa ban ngày
Còn chung “nhân vị” còn bày “duy linh” ”

(Trích *Ca dao của người Việt về Lịch sử*, Võ Đình Hương, NXB DDHQGHN, tr 110)

Tháng 5- 1955, Mỹ- Diệm thực hiện chính sách “tổ cộng, diệt cộng” đã tàn sát, giết hại dã man nhiều người yêu nước. Trong thời kỳ này đã có những câu ca dao tố cáo chính sách của Mỹ- Diệm:

“Vì ai nên vợ xa chồng
Dân cày xa ruộng, đồn rông xa kèo
Khăn tang trắng phố, chợ chiều buồn tênh
Vì phường Mỹ- Diệm hôi tanh
Cướp bóc, ức hiếp thân mình xác xơ”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 10)

Thể hiện niềm tin vào ngày thống nhất đất nước:

“Một lời nguyện ước với non
Cẩn rằng giữ lấy cờ son sao vàng”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 5)

Những năm 1955- 1959, trong khi nhân dân miền Nam đấu tranh hòa bình để thực hiện Hiệp định Geneve thì Mỹ- Diệm lại tiến hành “chiến tranh đơn phương” để tiêu diệt cách mạng miền Nam. Trước tình hình đó, theo nghị quyết 15 của Trung ương Đảng (13- 1- 1959), nhân dân miền Nam đã nổi dậy Đồng Khởi. Thời kỳ này rất nhiều câu ca dao khơi dậy tinh thần đấu tranh của nhân dân miền Nam:

“Kèn cứu nước vang rền giục giã
Cờ giải phóng chói tỏa ánh dương
Mau mau cất bước lên đường
Trả thù rửa nhục quê hương giống nòi”

(Trích *Ca dao của người Việt về Lịch sử*, Võ Đình Hương, NXB DDHQGHN, tr 115)

Mở đầu cho phong trào Đồng Khởi, các cuộc nổi dậy lẻ tẻ ở Quảng Ngãi đã nổ ra:

“Ai về Cổ Lũy, Cô Thôn
Quê ta Quảng Ngãi mồ chôn giặc thù
Trà Bồng khởi nghĩa mùa thu
Vùng lên đuổi giặc, chiến khu lấy lòng”

(Trích *Ca dao của người Việt về Lịch sử*, Võ Đình Hường, NXB DDHQGHN, tr 116)

Sau Trà Bồng, ngày 17-1-1960, phong trào Đồng Khởi nổ ra mạnh mẽ ở Bến Tre rồi lan rộng ra khắp Nam Bộ và cả miền Nam.

“Đất Cửu Long sóng cồn cuồn cuộn
Đất miền Nam bão cuốn lên rồi
Hương xa tỏa khắp đất trời
Bác ơi tên Bác sáng ngời niềm tin”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 7-8)

3.2. Miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961- 1965)

Sau phong trào Đồng Khởi, tình hình miền Nam có nhiều biến chuyển thuận lợi cho cách mạng. Để trấn áp phong trào cách mạng nhằm củng cố, tăng cường sức mạnh cho chính quyền Sài Gòn, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới được thực hiện bằng quân đội tay sai dưới sự chỉ huy của hệ thống “cố vấn Mỹ”, dựa vào vũ khí Mỹ, trang bị phương tiện kỹ thuật chiến tranh của Mỹ...

Dưới ngọn cờ đoàn kết cứu nước của Mặt trận dân tộc giải phóng do Đảng lãnh đạo, quân dân miền Nam đã đẩy mạnh đấu tranh chống Mỹ- Diệm. Trong thời gian thực hiện “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ- Ngụy sử dụng chiến lược “trục thẳng vận” để bất ngờ tấn công quân giải phóng, lùng bắt cán bộ mặt trận. Tuy nhiên, bọn chúng đã bị ta đánh cho thất bại chiến lược chiến tranh :

“ “Cá rô”, “cán gáo” mấy thằng
“Vĩ ruồi” mấy đứa hung hăng thét gào
Chạm vùng giải phóng đổ nhào
Tan xương phản lực, nát đầu trục thẳng
Bà con hể hả cười rằng
Đáng đời, đáng kiếp cái thằng “cá rô””

(Trích *Ca dao của người Việt về Lịch sử*, Võ Đình Hường, NXB DDHQGHN, tr 120)

Bên cạnh dùng “trục thẳng vận” , Mỹ còn dùng “thiết xa vận” là loại phương tiện có thể tróc gốc cây, lợi nước để càn quét đánh vào vùng giải phóng. Quân dân miền Nam đã đào nhiều hầm hố để đánh:

“Mỹ khoe có thiết vận xa
Chạy ngang, chạy dọc, chạy ra, chạy vào

Hầm ngang, hồ dọc ta đào
Chúi mũi lộn nhào hết thiết vận xa”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 20)

Phát huy tinh thần của chiến thắng Ấp Bắc (2-1-1963), trong đông xuân 1964- 1965, ta liên tiếp mở các cuộc tấn công giành thắng lợi ở An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài...làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Tinh thần đó được thể hiện trong những câu ca dao:

“Ba Tơ, An Lão, Đồng Xoài
Cùng với Ấp Bắc tung bừng chiến công
Ai về Sơn Tịnh quê ta
Đừng quên chiến thắng Ba Gia lấy lòng”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 22)

Ngoài việc sử dụng các phương tiện chiến tranh hiện đại, Mỹ- Diệm còn xây dựng “Ấp chiến lược”, xem đây là “quốc sách”, “xương sống” của “Chiến tranh đặc biệt”.

Với mục tiêu “tát nước để bắt cá”, chúng dồn dân vào các ấp chiến lược, kiểm soát chặt chẽ, nhằm tách rời dân với quân giải phóng. Nhân dân ta đã vùng lên phá ấp chiến lược:

“Tức nước thì bờ vỡ nước tràn
Đứng lên khắp xóm khắp làng
Phá ấp chiến lược, đập tan ngục tù
Ấp chiến lược gọi là quốc sách
Hại nhân dân phá phách xóm làng
Ruộng vườn nhà cửa tan hoang
Tắm thân tù tội vô vàn đón đau
Đồng bào hãy đứng dậy mau
Phá ấp chiến lược cùng nhau về làng”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 23- 24)

Bên cạnh cuộc đấu tranh trên lĩnh vực quân sự, quân dân ta còn đấu tranh trên mặt trận “binh vận”, vận động anh em binh lính quay lại với nhân dân, với cách mạng:

“Con cua còn biết giữ hang
Con người ai lại chịu mang sung thù
Đừng nghe lời Mỹ- Diệm bắt nhân
Đạn lên nòng đừng nổ, lửa cuồng điên đừng bùng
Suối nào chẳng chảy về sông
Xóm thôn vẫn gọi, vẫn mong anh về”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 19)

3.3. Quân dân cả nước đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965- 1968)

“Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản, Mỹ thay vào đó một chiến lược chiến tranh mới “Chiến tranh cục bộ”. Với chiến lược này, Mỹ trực tiếp đưa quân Mỹ và quân đồng minh tấn công miền Nam. Lúc cao nhất số quân lên đến hơn 50 vạn quân và cùng với đó gây chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Ngay từ đầu, tinh thần quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta đã thể hiện rất rõ:

“Chúng tao chỉ có lời này
Thề cùng giặc Mỹ có mày không tao
Một lời chém tựa nhát dao
Thề cùng giặc Mỹ có tao không mày”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 7)

Hoặc:

“Đánh rắn phải đánh đập đầu
Đánh Mỹ phải đánh cho đau miếng đòn
Đời bố đánh, tiếp đời con
Đánh đập đánh đòn Mỹ cút mới nghe”

(Trích *Ca dao của người Việt về Lịch sử*, Võ Đình Hương, NXB DDHQGHN, tr 100)

Trước những thắng lợi liên tiếp, tương quan chiến trường có lợi cho ta. Mùa xuân 1968, quân dân miền Nam đã nổi dậy tiến công, buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh và chấm dứt ném bom miền Bắc. Tinh thần của xuân Mậu Thân 1968 được thể hiện qua bài ca dao:

“Miền Nam bão nổi lên rồi
Súng vang dậy đất, ngất trời quân reo
Bão giông từ Huế thân yêu
Sài Gòn, Đà Nẵng cuốn theo đồng bằng
Mỹ Tho, Cao Lãnh, An Giang
Bến Tre, Mộc Hóa chuyển rung đất trời
Bão dâng từ triệu lòng người
Triệu lòng căm giận một lời vang lên
Ta đi giành lấy chính quyền
Dội cơn bão thép, đập trên đầu thù
Bão dâng rực ánh sao cơ
Vùng lên giải phóng bây giờ là đây
Miền Nam ơi! Đã đến ngày
Ta đi giành lấy núi sông này về ta
Tiến công! Toàn thắng! Xốc ra diệt thù”

(Trích *Cả dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 30)

3.4. **Đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969- 1973)**

Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” nhưng bị nhân dân ba nước Đông Dương đánh cho tan tác.

“Đâu là mặt trận chính đây
 Trị Thiên? Nam Bộ? Hay Tây Nguyên nào?
 Campuchia? hay Nam Lào?
 Đâu đâu cũng thấy ào ào tiến công
 Đền cù Mỹ- Ngụy rồi bong
 Diền đi diền lại quân trang rồi bờ
 Mỹ- Ngụy khóc đứng khóc ngồi
 Mặt trận nào chính hỡi trời đất ơi
 Giải phóng nổi lửa khắp nơi
 Mặt trận chính- cả đất trời Đông Dương ”

(Trích *Cả dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 35)

3.5. **Miền Bắc vừa chiến đấu, sản xuất, vừa làm nghĩa vụ hậu phương chống chiến tranh phá hoại của Mỹ**

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954- 1975) miền Bắc vừa phải đương đầu với các cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ vừa sản xuất làm tròn nghĩa vụ hậu phương. Bác Hồ cũng đã động viên nhân dân miền Bắc “Mỗi người chúng ta phải làm việc bằng hai để đền đáp cho đồng bào miền Nam ruột thịt”. Thực hiện lời Bác Hồ dạy, nhân dân miền Bắc nỗ lực

“Mỗi người làm việc bằng hai
 Đồng trong bông trắng, bãi ngoài dâu xanh
 Sắn sơn chặt gốc, chen cành
 Gò hoang đòi trở biến thành rừng cây”

Hoặc câu

“Cầm cày thì gọi nông dân
 Cầm súng thì gọi quân dân giữ làng
 Tay cày tay súng sẵn sàng
 Tay diệt lũ cướp, tay làm ấm no
 Đồng quê vui rộn hát hò
 Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào
 Thăm câu lời Bác ghi vào
 Tay cày, tay súng tay nào chịu thua”

(Trích *Cả dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 32- 33)

Trong khi làm nhiệm vụ hậu phương lớn ở miền Bắc trong những năm kháng chiến chống Mỹ đã diễn ra sôi nổi. Phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên

và "Ba đảm đang" của phụ nữ. Giáo viên ngoài việc giải thích "Ba đảm đang", "Ba sẵn sàng"...nên minh họa:

Ba sẵn sàng:

"Mặt trăng như thể mặt người
Vui chí mà bỗng rạng ngời đêm xuân
Thùng thùng trống hội tàng quân
Trăng soi lớp lớp trai tân lên đường

Ba đảm đang:

"Con ơi! Con ngủ cho ngoan
Mẹ còn cày cấy tập đoàn đồng sâu
Con ơi! Hãy ngủ cho lâu
Mẹ đi vận tải bắc cầu khai mương
Con ơi ngủ nhé mẹ thương
Mẹ còn đi học ở trường trưa nay
Con ơi cứ ngủ cho say
Đã có mẹ gác máy bay quân thù
Ngày mai thống nhất bố về
Gia đình hạnh phúc tràn trề niềm vui"

(Trích *Ca dao của người Việt về Lịch sử*, Võ Đình Hường, NXB DDHQGHN, tr 139- 140)

Để làm tốt nghĩa vụ hậu phương, miền Bắc anh dũng đã giữ vững được mạch máu vận tải vào Nam dưới làn bom đạn ác liệt của kẻ thù

"Sá gì bom đạn gian lao
Sá gì vực thẳm núi cao chập chùng
Sá gì đêm tối mịt mùng
Dân công hỏa tuyến bạn cùng xuôi khe
Biết bao nhiêu chuyến đi về
Khi làng đã nặng lời thề nước non"

(Trích *Ca dao của người Việt về Lịch sử*, Võ Đình Hường, NXB DDHQGHN, tr 141)

Cùng với việc thực hiện hai chiến lược chiến tranh là "Chiến tranh cục bộ", "Việt Nam hóa chiến tranh" ở miền Nam, Mỹ còn thực hiện hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Lần 1 từ 5-8-1964 đến 1-11-1968 do Tổng thống Giôn xon phát động. Lần thứ 2 từ ngày 6-4- 1972 đến ngày 15-1-1973 do Tổng thống Nix- Xon phát động. Nhân dân miền Bắc đã đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nói trên của Mỹ. Tinh thần quyết tâm của nhân dân miền Bắc được thể hiện ngay từ ngày đầu tiên Mỹ cho máy bay đánh phá miền Bắc ngày 5- 8- 1964.

"Mừng năm Mỹ đến Lạch Trường
Quan ta đánh nó bị thương ba tàu
Nên cho một vỏ thật đau

Rơi xuống ba tàu trước biển làng ta
 Báo cho giặc Mỹ gian ngoa
 Tao đánh bỏ bà nếu lại đến đây”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 36)

Mỹ ném bom miền Bắc nhằm ngăn chặn nguồn chi viện cho miền Nam và uy hiếp tinh thần nhân dân ta, nhưng nhân dân ta đã thể hiện quyết tâm, không hề run sợ mà đã bắn rơi nhiều máy bay, tàu chiến của địch.

“Kềng giòn báo động máy bay
 Tay con tay súng băng ngay ra hầm”

Hoặc

“Hai ngày rụng sáu máy bay
 Chết cha thằng Mỹ hai ngày lỗ to
 Như gà phải gió
 Như chó bị mưa
 Mặt mặt ngơ ngác như cua gãy càng
 Cua gãy càng lang thang bụi cỏ
 Tổng Giôn ngồi như chó cụt đuôi
 Lao vào Hà Nội mà chơi
 Gãy càng còn lắm, cụt đuôi còn nhiều”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 36- 37)

Ngày 6-4-1972, Nix- xon cho máy bay ném bom miền Bắc. Ngày 16-4-1972 chính thức gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần 2 với cường độ ngày càng mạnh, nhưng nhân dân miền Bắc không hề nao núng

“Truyền đơn mây rải xuống đồng
 Mây dọa miền Bắc anh hùng bằng bom
 Báo cho mây biết Nix- xon
 Mười mây tao cũng chẳng sờn lông chân”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 38)

Ngày 14-12-1972, sau khi tái đắc cử tổng thống lần 2, Nix- xon lại leo thang bắn phá miền Bắc hòng giành lại thế chủ động trên bàn Hội nghị Pari bằng cuộc tấn công chiến lược B52 quyết liệt 12 ngày đêm vào Hà Nội, Hải Phòng. Quân dân miền Bắc đã đánh trả quyết liệt làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”

“Tổng Nix kí lệnh leo thang
 Leo vào Hà Nội, leo sang Hải Phòng
 Pháo ta giăng khắp Tây, Đông
 Đạn nã tầm thấp đạn vòng tầm cao
 52, Mỹ rụng như sung
 Đáng đời tổng Nix kêu gào leo thang”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 39)

3.6. Giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc

Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính Trị, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 đã diễn ra trong gần hai tháng từ 03-04 đến 02-05-1975 với ba chiến dịch lớn: Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh. Tinh thần của mùa xuân quyết thắng đó thể hiện:

“Tháng ba nổi sấm Tây Nguyên
 Quân thù mọi tuyến khắp miền chuyển rung
 Quân ta thừa thắng tiến công
 Lại Huế, Đà Nẵng đùng đùng sấm ran
 Tháng tư vào hội cuối xuân
 Sài Gòn một trận sấm ran trong ngoài
 Nghìn xuân lịch sử không phai
 Đất này nổi sấm sạch loài sói lang”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 40)

Trưa ngày 30-04-1975, Sài Gòn hoàn toàn giải phóng. Trong dòng người tập trung đón mừng ngày giải phóng, cả nước đã nhớ tới Bác Hồ. Hình ảnh của Người có mặt ở khắp mọi miền tổ quốc, đặc biệt là tại Sài Gòn với mong ước là Người được chứng kiến ngày thống nhất

“Sài Gòn vắng Bác hôm nay
 Vẫn như thấy Bác những ngày năm xưa
 Bác đi gửi lại ước mơ
 Sài Gòn đã cấm ngọn cờ Bác trao”

(Trích *Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc*, Thanh Tịnh, NXB QĐND, 2001, tr 42)

4. Một số yêu cầu khi sử dụng ca dao trong giờ học Lịch sử:

Việc sử dụng ca dao trong dạy học Lịch sử giúp học sinh nắm kiến thức lịch sử sâu sắc, toàn diện hơn, đặc biệt các em có sự liên hệ, tích hợp kiến thức giữa các môn học, tránh được tình trạng rời rạc, tản mạn trong kiến thức của học sinh, tính hệ thống của các tri thức đó sẽ giúp học sinh hiểu sự kiện, có khả năng phân tích sự kiện, tìm ra bản chất, qui luật phát triển của lịch sử.

Tuy nhiên không phải cứ đưa ca dao vào bài giảng lịch sử là giáo viên đã đạt hiệu quả dạy học như trên mà việc sử dụng ca dao trong dạy học Lịch sử phải tuân thủ theo những nguyên tắc dạy học nói chung và yêu cầu cụ thể sau đây.

- Ca dao phải phù hợp với nội dung bài giảng.
- Ca dao phải đảm bảo tính tiêu biểu, điển hình.
- Lựa chọn các biện pháp thích hợp để sử dụng Ca dao.
- Ca dao sử dụng trong sự kết hợp giữa các phương pháp, các loại tài liệu khác nhau.

Đối với giáo viên:

- Trước khi sử dụng, cần có sự lựa chọn kĩ càng, phải loại bỏ những yếu tố không phù hợp. Đặc biệt đối với ca dao giáo viên cần loại bỏ những yếu tố thần bí hoang đường giữ lại những điểm cơ bản, khoa học phục vụ bài giảng.

- Khi sử dụng giáo viên chỉ đưa vào những nội dung phù hợp, tránh việc lạm dụng đưa vào quá nhiều, làm loãng nội dung bài học lịch sử. Biến giờ học sử thành giờ giới thiệu các tác phẩm văn học, ảnh hưởng tới sự tập trung nhận thức của học sinh vào những vấn đề đang học. Đồng thời, giáo viên cần sử dụng ngữ điệu phù hợp với tài liệu văn học, với nội dung sự kiện lịch sử cần minh họa phải đưa vào bài giảng 1 cách hợp lí, lôgic... làm được điều đó thì tính thuyết phục, hấp dẫn sẽ tăng lên rất nhiều.

Tóm lại, việc sử dụng ca dao trong giờ học Lịch sử là 1 trong những cách thức để giáo viên đưa tài liệu tham khảo vào trong giờ dạy sử. Qua đó hoàn thành mục tiêu bài học, kế hoạch dạy học và nâng cao chất lượng bộ môn trong trường phổ thông.

5. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm

5.1. Phương pháp kiểm nghiệm

Để đánh giá hiệu quả của đề tài tôi đã sử dụng phiếu điều tra đối với học sinh

Lưu ý: Phiếu điều tra dùng để đánh giá hiệu quả của đề tài cho nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng cả trước và sau tác động là giống nhau.

5.2. Kết quả kiểm nghiệm

Khi chưa sử dụng SKKN

- Về hứng thú học tập:

Lớp	Số	Mức độ hứng thú					
		Rất thích		Bình thường		Không thích	
		SL	%	SL	%	SL	%
12A1	45	6	13,7	19	42,2	29	44,1

- Về kết quả học tập cuối học kì II:

Lớp	Số	Kết quả							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu, kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12A4	45	13	29,0	20	44,0	12	27,0	0	0

Khi sử dụng SKKN

- Về hứng thú học tập:

Lớp	Số	Mức độ hứng thú					
		Rất thích		Bình thường		Không thích	
		SL	%	SL	%	SL	%
12N	41	20	48,7	16	39,0	5	12,3

- Về kết quả học tập cuối học kì I:

Lớp	Số	Kết quả							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu, kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12N	41	19	46,3	19	46,3	3	7,4	0	0

Qua 2 bảng thống kê ta thấy có sự thay đổi hoàn toàn về hứng thú cũng như kết quả học tập của học sinh khi Chưa sử dụng tài liệu văn học trong dạy học lịch sử ở trường THPT và khi đã sử dụng ca dao trong dạy học lịch sử ở trường THPT.

Mặt khác trong các giờ học, học sinh học tích cực chủ động hơn, các em hăng hái tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài làm cho giờ học lịch sử trở nên sôi nổi hơn. Vì vậy kết quả học tập cuối học kì II ở cả 2 lớp đối chứng và thực nghiệm đã có sự khác nhau.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Sử dụng ca dao trong dạy học Lịch sử sẽ cung cấp cho học sinh những hiểu biết sinh động, cụ thể về lịch sử dân tộc, giúp các em hiểu được mối quan hệ qua lại mật thiết giữa ca dao với Lịch sử, làm cho bài giảng Lịch sử trở nên gần gũi, có sức hấp dẫn, thuyết phục, gây hứng thú và kích thích sự yêu thích của các em đối với môn học. Từ sự yêu thích đó, học sinh sẽ tích cực tìm tòi những kiến thức lịch sử mà các em chưa biết, giáo viên sẽ khơi dậy được khả năng tư duy độc lập sáng tạo, sự phát triển năng lực nhận thức và niềm say mê học tập ở các em. Đây cũng là con đường ngắn nhất để tạo biểu tượng lịch sử, dẫn đến hình thành khái niệm và rút ra những bài học kinh nghiệm cho thực tiễn. Qua đó, bồi dưỡng cho học sinh niềm tự hào về quá khứ hào hùng của cha ông, về truyền thống quý báu của dân tộc trong quá trình dựng nước và giữ nước. Giáo dục cho các em tình yêu quê hương, biết kính trọng nhân dân lao động qua nhiều thế hệ. Đồng thời giúp các em nhận thức đầy đủ hơn về ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ những giá trị truyền thống quý báu mà cha ông để lại.

Đồng thời việc sử dụng ca dao trong giờ học Sử nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học trong trường phổ thông, không ngừng tăng cường

áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giờ học Lịch sử (*Dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ, dạy học nêu vấn đề, dạy học liên môn....*)

Cùng với việc giáo viên lồng ghép ca dao vào việc dạy Lịch sử, tôi còn yêu cầu các em về nhà sưu tầm ca dao, tục ngữ nói về Lịch sử, làm tài liệu tham khảo hỗ trợ cho việc học không chỉ môn Lịch sử mà cả môn xã hội khác như Văn học.

Với suy nghĩ như vậy, tôi mạnh dạn trình bày quan điểm cùng kinh nghiệm của mình về sử dụng ca dao vào dạy học Lịch sử giai đoạn 1954- 1975 để nhằm nâng cao hứng thú học tập của học sinh trong giờ học Sử để các bạn đồng nghiệp cùng tham khảo và đóng góp. Rất mong sự đóng góp của các đồng nghiệp để sáng kiến kinh nghiệm này được hoàn thiện hơn.

2. Kiến nghị

Từ kết quả đạt được bước đầu trong sáng kiến kinh nghiệm và từ thực tiễn dạy học hiện nay, tôi xin phép được đề xuất một vài kiến nghị sau :

- Một là, phải thay đổi mặt nhận thức của giáo viên về vai trò, tác dụng của ca dao nói riêng và việc sử dụng tài liệu văn học nói chung trong dạy học Lịch sử, cải tiến phương pháp dạy học Lịch sử thông qua các buổi tập huấn, học tập chuyên đề của nhà trường, các cụm trường...

- Hai là, bản thân người giáo viên phải chịu khó đầu tư thời gian, công sức để sưu tầm tài liệu, sắp xếp thành hệ thống theo từng tiết học, từng chương, từng phần phù hợp với nội dung và kiến thức cơ bản trong SGK. Mỗi đoạn tài liệu nên xác định luôn biện pháp sử dụng cho tiện lợi.

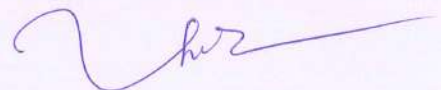
- Ba là, giáo viên cần đưa ra những yêu cầu cụ thể đối với học sinh trong quá trình dạy học như sưu tầm tài liệu trước ở nhà theo định hướng của giáo viên.

- Cuối cùng, các cấp quản lý phải thực sự quan tâm, tạo điều kiện, động viên khuyến khích giáo viên sử dụng loại tài liệu này; tổ chức các buổi hội thảo, tập trung những giáo viên giỏi, có kinh nghiệm và tâm huyết với nghề để chung tay sưu tầm, chỉnh lý và biên soạn thành hệ thống tài liệu cần thiết cho cả chương trình và kèm theo các phương pháp sử dụng cho từng đoạn tài liệu một.

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2023

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Người viết:



Kiều Thị Thu

**XÁC NHẬN CỦA
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Hà Thanh Chủy

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1]. [2]. Vũ Dương Ninh. Lịch Sử thế giới cổ đại. NXB giáo dục
- [3]. Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCHTW Đảng khóa XI về đổi mới, căn bản toàn diện, giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa.
- [4]. BGD&ĐT số 3859/QĐ ngày 28 – 8 – 2006 Ban kế hành kế hoạch tổ chức cuộc vận động: Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục.

II. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Lịch sử 12 - NXB Giáo Dục
2. Giới thiệu giáo án Lịch sử 12 - NXB Giáo Dục
3. Sách giáo viên Lịch sử 12 - NXB Giáo Dục
4. Thiết kế bài giảng Lịch sử 12 - NXB Giáo Dục
5. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên Lịch sử - NXB Giáo Dục
6. Ca dao của người Việt về Lịch sử - Võ Đình Hương.
NXB Đại học quốc gia
7. Ca dao chống Mỹ cứu nước chọn lọc – Thanh Tịnh.
NXB Quân đội nhân dân
8. “ *Phương pháp dạy học Lịch sử*” (Tập 1)- NXB giáo dục.
9. Sách “ *Phương pháp dạy học lịch sử*” (Tập 2)- NXB giáo dục.
10. *Phương pháp dạy học lịch sử* (Trịnh Đình Tùng) - NXB Giáo dục